



# Phật giáo Việt Nam

Bách khoa toàn thư mở Wikipedia

**Phật giáo Việt Nam** là Phật giáo được bản địa hóa khi du nhập vào Việt Nam, Phật giáo Việt Nam mang những đặc điểm tương đồng và khác biệt so với Phật giáo của các nước khác trên thế giới. Việt Nam nằm trong vùng ảnh hưởng của văn hóa Trung Hoa cổ đại nên mang nhiều nét của văn hóa Trung Hoa, đặc biệt là tôn giáo. Phật giáo là tôn giáo có ảnh hưởng sâu rộng nhất ở Việt Nam, mang nhiều ảnh hưởng của hệ phái Phật giáo Bắc tông.

Tuy nhiên, ở khu vực miền Nam, hệ phái Phật giáo Nam tông cũng có ảnh hưởng không nhỏ, nhất là trong cộng đồng người Khmer Nam bộ. Theo thống kê của Ban Tôn giáo chính phủ Việt Nam năm 2020, hiện có hơn 4,600,000 tín đồ Phật giáo <sup>[1]</sup>, còn theo số liệu thống kê của Giáo hội Phật giáo Việt Nam, cả nước có gần 45 triệu tín đồ quy y tam bảo, có 1002 đơn vị gia đình Phật tử<sup>[2]</sup> và khoảng 44.498 tăng ni, hơn 14.775 tự viện, tịnh xá, tịnh thất, niệm Phật đường.

## Lịch sử

*Xem thêm: Lịch sử Phật giáo Việt Nam*

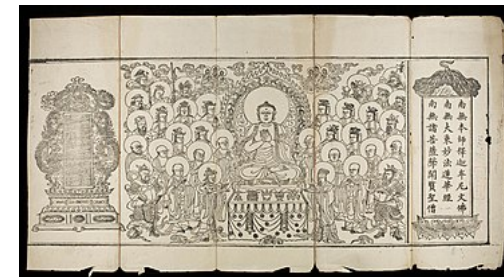
Phật giáo được du nhập vào Việt Nam từ rất sớm, khoảng thế kỷ thứ nhất trước Công nguyên theo đường hải và đường bộ. Những vết tích đầu tiên được ghi nhận với truyền cổ tích Chử Đòng Tử học đạo của một nhà sư Ấn Độ. Đầu công nguyên, Luy Lâu (Bắc Ninh) là thủ phủ của quận Giao Chỉ sớm trở thành trung tâm Phật giáo quan trọng. Các dấu tích của Phật giáo tại Việt Nam được ghi nhận qua các truyền thuyết như Thạch Quang Phật và Man Nương Phật Mẫu xuất hiện cùng với sự giảng đạo của Khâu Đà La (*Ksudra*) trong khoảng các năm 168-189<sup>[3]</sup>, Phật giáo hình thành nên hệ thống tín ngưỡng thờ Tứ Pháp.<sup>[4]</sup>

Do tiếp thu Phật giáo trực tiếp từ Ấn Độ nên từ *Buddha* (bậc giác ngộ) được phiên âm trực tiếp thành "Bụt"<sup>[3]</sup> và "Bụt Đà", từ đó chữ "Bụt" được dùng nhiều trong các truyện dân gian. Phật giáo Việt Nam lúc ấy mang màu sắc của Phật giáo Nam truyền được địa phương hóa; Bụt được dân gian hóa coi như một vị thần cứu giúp người tốt. Sau này, vào thế kỷ thứ IV - V, do ảnh hưởng của Phật giáo từ Trung Hoa mà từ "Bụt" bị thay thế dần bởi từ "Phật".



Tượng Phật ở chùa Long Sơn Nha Trang, dựng năm 1963. Pho tượng này có đặc điểm là khuôn mặt của Đức Phật được tạc theo nét mặt người Việt

Phật giáo ăn sâu, bám rễ vào Việt Nam từ rất sớm. Đến thời nhà Đinh - Tiền Lê, nhà Lý, nhà Trần, Phật giáo phát triển cực thịnh, được coi là quốc giáo, ảnh hưởng đến tất cả mọi vấn đề trong cuộc sống. Đến đời nhà Hậu Lê thì Nho giáo được coi là quốc giáo và Phật giáo đi vào giai đoạn suy thoái. Đến cuối thế kỷ XVIII, vua Quang Trung cố gắng chấn hưng đạo Phật, chỉnh đốn xây chùa, nhưng vì mất sớm nên việc này không có nhiều kết quả. Đến thế kỷ 20, mặc dù ảnh hưởng mạnh của phong trào chấn hưng Phật giáo của các nước, Phật giáo Việt Nam lại phát triển mạnh mẽ khởi đầu từ các đô thị miền Nam với các đóng góp quan trọng của các nhà sư Khánh Hòa và Thiện Chiếu <sup>[5]</sup>.



Bản in Kinh Phật Diệu pháp liên hoa cổ của Việt Nam

Tóm lại, lịch sử Phật giáo Việt Nam trải qua bốn giai đoạn:

- Từ đầu công nguyên đến hết thời kỳ Bắc thuộc là giai đoạn hình thành và phát triển rộng khắp;
- Thời Đinh, Tiền Lê, Lý, Trần là giai đoạn cực thịnh;
- Từ đời Hậu Lê đến cuối thế kỷ 19 là giai đoạn suy thoái;
- Từ đầu thế kỷ 20 đến nay là giai đoạn chấn hưng.

Dưới đây là một số tông phái Phật giáo có ảnh hưởng lớn tại Việt Nam:

## Thiền tông

**Thiền tông** được Bồ-đề-đạt-ma truyền sang Trung Quốc vào đầu thế kỷ thứ 6. Theo các nhà nghiên cứu Phật giáo, Thiền tông ngay sau đó không lâu cũng được truyền sang Việt Nam, với dấu ấn của dòng Thiền Tì-ni-đa-lưu-chi (*Vinitaruci*). Sư vốn là người Ấn Độ, qua Trung Quốc đắc pháp với Tam tổ Tăng Xán rồi đến Việt Nam vào năm 580, tu tại chùa Pháp Vân (hay chùa Dâu), thuộc huyện Thuận Thành tỉnh Bắc Ninh và truyền cho tổ thứ hai là Pháp Hiên. Dòng thiền này truyền được đến 19 thế hệ<sup>[6]</sup>.

Khi Lục tổ Huệ Năng phát dương rực rỡ Thiền tông Trung Quốc, nhưng đặc tính của nó cũng xuất hiện ở Việt Nam với các dòng Thiền Vô Ngôn Thông và Thảo Đường. Dòng thiền tu thứ hai do Vô Ngôn Thông, người Trung Quốc lập ra vào năm 820, tu tại chùa Kiến Sơ, thuộc xã Phù Đổng, huyện Gia Lâm, Hà Nội. Dòng thiền này truyền được đến 17 đời<sup>[6]</sup>. Dòng thiền thứ ba do Thảo Đường, người Trung Hoa, vốn là tù binh bị bắt tại Chiêm Thành và được vua Lý Thánh Tông phóng thích cho hoằng đạo tại chùa Khai Quốc vào năm 1069. Dòng thiền này truyền được đến 6 đời<sup>[6]</sup>.



Thiền phái Trúc Lâm mang đậm bản sắc thiền của Phật giáo Việt Nam

Năm 1299, vua Trần Nhân Tông, dưới sự hướng dẫn của thiền sư Tuệ Trung Thượng Sĩ, ông xuất gia và lên tu ở núi Yên Tử, thuộc huyện Uông Bí, Quảng Ninh, thống nhất các thiền phái tồn tại trước đó và lập nên Thiền phái Trúc Lâm. Sau này, một số thiền phái khác xuất hiện như phái Tào Động dưới thời Trịnh-Nguyễn, phái Liên Tôn vào thế kỷ 16-19 (có trụ sở tại chùa Bà

Đá và chùa Liên Phái, Hà Nội), phái Liễu Quán (Liễu Quán là tên một vị tổ thuộc dòng Lâm Tế) vào thế kỷ 18 (miền Trung), phái Lâm Tế dưới thời nhà Nguyễn (miền Trung, và sau này phát triển ở miền Nam).

Thiền tông Việt Nam đề cao cái "tâm"<sup>[7]</sup>: "Phật ở tại tâm", tâm là Niết Bàn, hay Phật. Trăn Nhân Tông viết trong bài phú Cư Trăn Lạc Đạo:

*"Cư trăn lạc đạo thả tùy duyên, Cơ tắc xan hề khốn tắc miên. Gia trung hữu bảo hưu tâm mịch, Đôĩ cảnh vô tâm mạc vãn thiền."*

Dịch: *"Ở đời vui đạo hãy tùy duyên, Đói đến thì ăn, mệt ngủ liền. Trong nhà có báu thôi tìm kiếm, Đôĩ cảnh vô tâm chớ hỏi thiền."*

## Tịnh độ tông

**Tịnh độ tông** là một tông phái Phật giáo, chủ trương tu tâm dựa vào tha lực của Phật A Di Đà để đắc đạo.<sup>[8]</sup> Dù vậy đương sự vẫn phải tự lực dốc lòng niệm Phật. Phật Thích Ca Mâu Ni có lần thuyết giảng: *"Một viên đá dù nhỏ đến mấy mà ném xuống nước thì nó cũng chìm, nhưng nếu một hòn đá dù to đến mấy mà đặt trên bè thì nó cũng nổi"* nên Tịnh độ tông cho là dù nghiệp nặng tới đâu việc thành tâm niệm Phật cũng sẽ là phương tiện giúp tín đồ sau khi mãn kiếp sẽ tới miền Cực lạc.

Theo Tịnh độ tông cõi Cực lạc là một nơi sinh linh không bị buộc vào vòng luân hồi. Nơi đó Phật A Di Đà (tiếng Phạn: *Amitabha*) là giáo chủ. Phật tử có thể dùng công đức, làm việc thiện, đọc kinh, niệm Phật (nhất là tụng danh Phật A Di Đà), hồi hướng thiện tâm mà góp sức cứu sinh linh lớn nhỏ thì mai sau cũng sẽ đắc quả. Không như Thiền dựa vào tâm lực để giác ngộ, Tịnh Độ tông mở lối cho Phật tử vi giác qua công quả, có phần thực tế và giản dị hơn việc luyện trí tập thiền nên tông phái này rất phổ biến ở Việt Nam. Vì vậy mà đi đến chùa nào cũng nghe câu "Nam mô A Di Đà Phật" (có nghĩa là "Nguyện quy y đức Phật A Di Đà") và gần như chùa nào cũng lập tượng Phật A Di Đà để thờ.



Chùa Hoàng Pháp theo pháp môn tịnh độ, nơi tổ chức các khóa tu nhiều và lớn nhất Việt Nam

## Mật tông

**Mật tông** là một tông phái Phật giáo chủ trương sử dụng những phép tu tụng niệm các mật chú để đạt đến chân lý giác ngộ<sup>[9]</sup>. Cũng còn gọi là **Lạt Ma tông**, Mật tông là sự hợp nhất giới luật của thuyết nhất thiết hữu bộ (*Sarvastivada*) và nghi thức tác pháp của Kim Cương thừa. Bước quyết định trong nghi thức này là lễ Quán Đỉnh (*Abhiseka*) do một vị sư cả (*guru* hay "lạt ma") ban phép cho người đệ tử được nhập thiền định tâm vào một vị Phật cụ thể bằng cách đọc chân âm (*mantra*), suy niệm đồ hình Mạn đà la (*mandala*) và thực thi ấn quyết (*mudra*) để đạt đến độ thăng hoa loại bỏ ý niệm nhị nguyên (*duality*) để nhập vào Chân Như, vào cõi Không. Trạng thái đó được biểu tượng bằng Kim cương chử (*Vajra*). Để làm chủ được các nghi thức tác pháp của Mật tông (còn gọi là Kim Cương thừa - *Vajrayana*) thì điều tiên quyết là phải thấu hiểu giáo nghĩa của Bát-nhã-ba-la-mật-đa (*Prajnaparamita*) của Long Thụ và Vô Trước. Giáo nghĩa Bát-nhã-ba-la-mật-đa được gọi là "Nhân thừa", và giáo nghĩa Kim Cương thừa được gọi là "Quả thừa". Tương truyền rằng Mật tông do đức Phật Đại Nhật khởi xướng. Mật tông có hai bộ kinh cơ bản là Đại Nhật kinh và Kim cương bát-nhã-ba-la-mật-đa kinh. Như vậy, từ thế kỉ thứ 3 đến thế kỉ thứ 7, Thiền tông Việt Nam mang đậm giáo



nghĩa Tam Luận tông của Long Thọ, mà đặc biệt là tư tưởng Bát-nhã-ba-la-mật-đa của Long Thọ và Vô Trước. Các thiê`n sư thuộc Thiê`n phái Tì Ni Đa Lưu Chi không chỉ uyên thâm về` Phật pháp mà nhiê`u vị rấ t có uy tín với triê`u đình và biểu thị rõ ý thức độc lập tự chủ của đấ t nước. Các thiê`n sư Pháp Thuận, Ma Ha (thê` ki thứ 10), Sùng Phạm (thê` ki 12),... đề`u làm cố` vấ n cho nhà vua không chỉ việc đạo mà cả việc đời, việc ngoại giao. Đặc biệt, các thiê`n sư dòng Tì Ni Đa Lưu Chi thường có hình thức tu tập "Tông Trì Tam Muội" (*Dharani samadhi*), một hình thức tu tập phổ biế n của Mật giáo (*Tantrism*), dùng chân âm kê` t hợp với á n quyế t trong trạng thái đại định để giữ được thân, khẩu, ý. Ở Hoa Lư (Ninh Bình), một cột kinh Phật bắ ng đá vào thê` ki thứ 10<sup>[10]</sup> có khắ c bài thầ n chú Phật Đỉnh Tô` i Thắ ng Đà La Ni (*Usnisavijaya dharani*), một thầ n chú phổ biế n của Mật tông, đã được phát hiện.

Khi vào Việt Nam, Mật tông không tô`n tại độc lập như một tông phái riêng mà nhanh chóng hòa lẫn vào dòng tín ngưỡng dân gian với những truyề n thố ng cầ u đô`ng, pháp thuật, yểm bùa, trị tà ma, chữa bệnh,...

## Nam tông

Phật giáo Nam tông được truyề n rấ t sớm vào Việt Nam do các tổ sư Á n Độ truyề n bá nhưng đề`n khi Đại thừa truyề n vào từ Trung Quố c thì dầ n dầ n thay thê` Phật giáo Nam truyề n.

Hiện nay Phật giáo Nam tông phát triển mạnh ở miê`n nam chủ yế u là Phật tử đô`ng bào dân tộc Khmer. Mãi đề`n cuô`i những năm 1930, thì các sư Hộ Tông, Bửu Chơn, Thiện Luật... truyề n bá Phật giáo Nam tông từ Campuchia. Hiện nay, Phật giáo Nam tông (Theravada) là thành viên của Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

## Đặc điểm của Phật giáo Việt Nam

Trên bước đường truyề n bá và hội nhập, Phật giáo luôn luôn cố` gắ ng thực hiện hai điề`u đó là khế` lý và khế` cơ. Nê`u thiê`u đi một trong hai yế`u tố` này Phật giáo sẽ chẳng còn là Phật giáo nữa. Duy trì và phát triển hai yế`u tố` này, Phật giáo được truyề n vào Việt Nam và các nước khác.

**Khế` lý** là nói về` mặt tư tưởng, nhờ khế` lý nên dù ở thời gian và không gian nào, giáo lý Phật-đà vẫn hợp với chân lý, tư tưởng vẫn luôn luôn phong phú, sâu sắ c mà vẫn giữ được bản chấ t của mình và chỉ có một vị đó là vị giải thoát<sup>[11]</sup>.

**Khế` cơ** thiên trọng về` mặt lịch sử, nhờ khế` cơ nên dù trong hoàn cảnh và quố c độ nào thì sự sinh hoạt, thể hiện, truyề n đạt cũng luôn luôn đa dạng<sup>[11]</sup>. Tùy theo phong tục tập quán của mỗi quố c gia mà vẫn không hê` má t gồ c (Phật giáo). Nói một cách khác thì có thể tùy nghi phương tiện theo từng vùng miê`n để truyề n bá giáo lý Phật-đà nhưng không làm má t đi bản sắ c của Phật giáo là ứng hợp với mọi tâ`ng lớp và căn cơ chúng sanh.



Bảo tháp xá lợi đức Phật Gotama Cetiya chùa Bửu Long

Tên gọi tuy có khác nhưng giáo lý vẫn là một tên gọi là khế lý, dù một mà không phải một, nên có lắm tên Phật giáo Việt Nam, Phật giáo Tây Tạng, Phật giáo Thái Lan... tất cả đều có tên chung là Phật giáo, bảo rằng giống cũng được nhưng bảo rằng không thì là sai. Đây gọi là khế cơ, là bản địa hóa, hay sắc thái Phật giáo của từng vùng miền.

Khi Phật giáo được truyền vào Việt Nam đã được các vị thiền sư người Việt bản địa hóa, khiến Phật giáo hòa mình vào lòng dân tộc tạo nên một sắc thái đặc biệt của riêng Việt Nam. Phật giáo đã cùng sinh tồn cùng dân tộc. Điểm này dễ dàng nhận thấy trong những thời đại hưng thịnh của đất nước như Đinh, Lê, Lý Trần đều là những lúc Phật giáo cũng song hành hưng thịnh và các vị thiền sư có vị trí quan trọng trong các Triều đại đó. Dù được bản địa hóa để quyện mình vào lòng dân tộc nhưng tam tạng kinh điển Phật giáo Việt Nam vẫn được truyền thừa trong suốt hơn 2000 năm lịch sử Phật giáo Việt Nam<sup>[5]</sup>.

## Tính dung hòa

### Dung hợp giữa Phật giáo với tín ngưỡng bản địa

Phật giáo thờ Phật trong chùa, tín ngưỡng truyền thống Việt Nam là thờ thần trong miếu và thờ Mẫu trong phủ, bốn vị thần được thờ nhiều nhất là Tứ pháp: Mây-Mưa-Sấm-Chớp. Tuy nhiên bốn vị thần này đã được "Phật giáo hóa". Các pho tượng này thường được gọi tượng Pháp Vân, Pháp Vũ, Pháp Lôi và Pháp Điện, trên thực tế các tượng này hoàn toàn điều khác theo tiêu chuẩn của một pho tượng Phật. Các hệ thống thờ phụng này tổng hợp với nhau tạo nên các ngôi chùa "tiền Phật, hậu Thần" hay "tiền Phật, hậu Mẫu". Người Việt Nam đưa các vị Thần, Thánh, Mẫu, thành hoàng thổ địa, anh hùng dân tộc... vào thờ trong chùa. Đa số các chùa còn để cả bia hậu, bát nhang cho các linh hồn đã khuất.

### Dung hòa giữa các tông phái Phật giáo

Các tông phái Phật giáo Đại thừa sau khi du nhập vào Việt Nam trộn lẫn với nhau. Dòng thiền Tỳ Ni Đa Lưu Chi pha trộn với Mật giáo. Nhiều vị thiền sư đời Lý như Vạn Hạnh, Từ Đạo Hạnh, Nguyễn Minh Không,... đều giỏi pháp thuật và có tài thần thông biến hóa. Thiền tông còn kết hợp với Tịnh Độ tông như là trong việc tụng niệm Phật A Di Đà và Bồ Tát.

Các điện thờ ở chùa miền Bắc vô cùng phong phú các loại tượng Phật, Bồ tát, La hán và các tông phái khác nhau. Các chùa miền Nam còn có xu hướng dung hợp hai truyền thống truyền thừa. Nhiều chùa mang hình thức Nam truyền (chỉ thờ Phật Thích Ca Mâu Ni, sư đắp y vàng) nhưng lại theo giáo lý Đại thừa; bên cạnh Phật Thích Ca Mâu Ni còn có các tượng Phật nhỏ khác, bên cạnh y vàng còn có áo nâu, áo lam.

### Hòa hợp giữa Phật giáo với Khổng, Lão



Tượng Phật Tổ phủ sơn, phong cách Việt Nam

Tín ngưỡng truyền thống đã tiếp nhận Phật giáo ngay từ đầu Công nguyên. Sau đó Phật giáo bắc truyền tiếp nhận Đạo giáo. Rồi cùng tiếp nhận Nho giáo để làm nên "Tam giáo đồng nguyên" (cả ba tôn giáo có cùng một gốc) và "Tam giáo đồng quy" (cả ba tôn giáo có cùng một mục đích) truyền vào Việt Nam qua đường Bắc thuộc. Ba tôn giáo trợ giúp lẫn nhau: Nho giáo lo tổ chức xã hội, Đạo giáo lo thể xác con người, Phật giáo lo tâm linh, kiếp sau của con người.<sup>[12]</sup> Trong nhiều thế kỷ, hình ảnh "Tam giáo tổ sư" với Thích Ca Mâu Ni ở giữa, Lão Tử ở bên trái, Không Tử ở bên phải đã in sâu vào tâm thức mọi người Việt.<sup>[13]</sup>

Ngoài ra giáo lý Phật giáo còn được hòa trộn với các tôn giáo khác để hình thành Đạo Cao Đài vào thập niên 1920 với quan điểm là "Thiên nhân hợp nhất" và "Vạn giáo nhất lý".

## Phật giáo ảnh hưởng của mẫu hệ

Nó ảnh hưởng rất lớn đến Phật giáo Việt Nam, làm cho Phật giáo Việt Nam có phần nữ tính hóa.

Các vị Phật Ấn Độ xuất hiện với thân nam, khi vào Việt Nam bị biến thành "Phật ông - Phật bà". Mẹ Quan Âm (Quán Thế Âm Bồ Tát) là vị "thần" cứu giúp cho nhân dân, người miền biển còn gọi là Quan Âm Nam Hải (biển đông). Ngoài ra người Việt còn có những vị "Phật-Mẫu" riêng của mình như Man Nương Phật Mẫu (tên khác: Phật Mẫu), Quan Âm Thị Kính (tên khác: Quan Âm Tô ng Tử), Quan Âm Diệu Thiện (tên khác: Phật Bà Chùa Hương, Bà chúa Ba).

## Các tôn giáo chịu ảnh hưởng của Phật giáo

### Hệ phái Khất sĩ Việt Nam

*Bài chi tiết: Đạo Phật Khất sĩ Việt Nam*

Đạo Phật Khất sĩ Việt Nam là một tông phái Phật giáo nội sinh do Tổ sư Minh Đăng Quang sáng lập từ 1944, lấy chí nguyện "Nổi dậy truyền Thích ca chính Pháp", sư đã dung hợp hai truyền thống Đại thừa phát triển mạnh và Nam truyền gần gũi với lời dạy gốc của Đức Phật. Đi trước phong trào chấn hưng Phật giáo những đóng góp của sư có vai trò to lớn trong sự phát triển của Phật giáo Việt Nam nửa sau thế kỷ XX. Bộ sách Chân lý đã đúc kết những nguyện vọng, tông chỉ, đường hướng hoằng đạo của ngài cho các đệ tử.

### Bửu Sơn Kỳ Hương



Tượng Quan Âm Nam Hải ở Bạc Liêu

**Bửu Sơn Kỳ Hương** hay đạo Lành do Đoàn Minh Huyền, đạo hiệu Giác Linh khai sáng vào năm 1849, là một giáo phái dựa vào sự tích Bồ tát Di Lặc hạ sinh để rao giảng về hội Long Hoa của Phật Di Lặc. Bửu Sơn Kỳ Hương đơn giản hóa các triết lý sâu xa của đạo Phật. Đạo đề cao tứ ân, tôn người lập đạo là **Phật thầy Tây An**.

## Tứ Ân Hiếu Nghĩa

**Tứ Ân Hiếu Nghĩa**, gọi tắt là đạo **Hiếu Nghĩa**<sup>[1]</sup>, do Ngô Lợi (thường được tín đồ gọi là **Đức Bổn sư**) sáng lập. Buổi đầu, đạo là một trong những phong trào Cần Vương, nhưng dùng hình thức tôn giáo để qui tập tín đồ và để che mắt thực dân Pháp. Sau khi vua Hàm Nghi bị đày, Ngô Lợi mất, phong trào tan rã chỉ còn lại những hoạt động tín ngưỡng. Đạo hình thành trên tư tưởng của Bửu Sơn Kỳ Hương nên ngày càng xa với triết lý của Phật dạy.

## Đạo Hòa Hảo

**Đạo Hòa Hảo** hay còn gọi là **Phật giáo Hòa Hảo**, là một giáo phái dựa trên nền đạo đức triết lý Phật giáo do Huỳnh Phú Sổ khai lập năm 1939, lấy pháp môn Tịnh Độ tông làm căn bản và chủ trương tu hành tại gia. Số tín đồ Đạo Hòa Hảo ước tính khoảng 2 triệu người, tập trung chủ yếu ở Nam bộ, nhất là ở Tây Nam bộ.

Thực chất Phật giáo Hòa Hảo là tiếp nối của một tông phái Phật giáo có từ gần một trăm năm trước ở đồng bằng Nam bộ có tên là Bửu Sơn Kỳ Hương do Phật Thầy Tây An (Đoàn Minh Huyền) sáng lập vào năm 1849 tại vùng Bảy Núi (tỉnh An Giang). Tiếp sau Phật Thầy Tây An là Tứ ân hiếu nghĩa của Phật Trùm, Ngô Lợi (Đức Bổn Sư) rồi đến Huỳnh Phú Sổ. Thời kỳ Huỳnh Phú Sổ là thời kỳ phát triển rực rỡ nhất của đạo Hòa Hảo.

Giáo lý là sự kết hợp của Tịnh Độ tông với Đạo Ông Bà. Tôn chỉ là "**Học Phật Tu Nhân**", noi theo giáo lý Đức Phật mà tu sửa con người, tích cực thực hành thuyết "Tứ ân (ơn)": cha mẹ, đất nước, tam bảo (Phật-Pháp-Tăng), nhân loại.

Cách thức tu hành của Phật giáo Hòa Hảo rất đơn giản là "tu hành tại gia". Người "cư sĩ tại gia" cúng lạy vào hai buổi sớm mai và chiều tối với 16 lạy như một bài thể dục toàn thân ở "bàn thông thiên", ăn chay một tháng 4 ngày để cơ thể khỏe mạnh; thờ trăn đờ hoặc trăn dả với ý nghĩa hòa hợp; không chấp nhận mê tín dị đoan (không đốt vàng mã, không cúng tà thần...); thực hành tiết kiệm triệt để như không dâng cúng thực phẩm cho Phật mà chỉ cúng bông hoa nước sạch, không ăn thịt trâu, chó, bò để giữ sức kéo...; không hình thức: không đúc tượng, không chuông mõ, "tử thì táng", không có hàng giáo phẩm và không có tổ chức đạo (trước năm 1947).

## Tịnh độ cư sĩ Phật hội



Lễ tưởng niệm 60 năm ngày tổ sư Minh Đăng Quang vắng bóng, tại Pháp viện Minh Đăng Quang.



Do đức Tôn sư Minh Trí sáng lập dựa vào pháp môn tịnh độ lấy giáo lý Đức Phật làm gốc, nhưng diễn đạt đơn giản, dễ hiểu phù hợp với quần chúng nông dân hơn. Phương châm hành đạo "**Phước Huệ song tu**" lấy việc chữa bệnh chăm sóc sức khỏe bằng thuốc nam và Đông y làm phương tiện hành đạo - **Phước**; lấy pháp môn niệm Phật A Di Đà học tập kinh A Di Đà, Vô Lượng Thọ, Quán Vô Lượng Thọ - **Huệ**.

Đạo lấy giáo lý của tôn sư Minh Trí làm căn bản dạy cư sĩ tu tập theo các quyển "kinh, luật, luân" như: Lục Phương lễ bái, Phu thê ngôn luận, Đạo đức, Giới luật, Phật học và nếp, Phương pháp kiển tánh.

*Nhìn chung trong bối cảnh cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, Phật giáo suy vi, đất nước chiến tranh loạn lạc, hạn hán mất mùa liên tục ở miền nam tạo ra chỗ trống về tín ngưỡng sự ra đời của các tôn giáo tông phái là để đáp ứng nhu cầu đó các đạo điểu dựa trên tư tưởng từ bi của Phật và đạo đức hiếu hạnh, ái quốc của dân tộc để hành đạo. Có nhiều điểm chung giữa các đạo này là lấy việc học đạo làm người làm tiên đề tu học, lấy việc bốc thuốc chữa bệnh làm phương tiện truyền đạo, khi các tín đồ vào đạo thì lấy pháp môn tịnh độ tu tập hướng tới tịnh độ Cực Lạc tây phương của Phật A Di Đà hay tịnh độ của Phật Di Lặc.*



Thôn hội tịnh độ cư sĩ ở Vĩnh Long

## Phật giáo và văn hóa Việt

Trong văn học dân gian thì truyện bình dân kể lại truyện Bà Chúa Ba tức truyện Quan âm chùa Hương. Nghệ thuật trình diễn có vở chèo Quan Âm Thị Kính. Truyện Kiều của Tô như Nguyễn Du cũng hàm chứa nhiều tư tưởng Phật giáo.

Số tục ngữ ca dao liên quan đến Phật giáo rất đa dạng:

*Dù xây chín bậc phù đồ  
Không bằng làm phúc cứu cho một người.*

*Hiền như Bụt.  
Khẩu xà tâm Phật / Khẩu Phật tâm xà.  
Phật tại tâm, tâm tức Phật.*

*Bụt nhà không thiêng.*

*Đi với Bụt mặc áo cà-sa  
Đi với ma mặc áo giấy.*

*Miệng thì nam-mô, bụng bồ dao găm<sup>[14]</sup>.*

## Giáo hội Phật giáo và quan hệ với chính quyền



*Bài chi tiế t: Giáo hội Phật giáo Việt Nam*

*Bài chi tiế t: Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thố ng nhấ t*

Thời nhà Đình, nhà tiện Lê, nhà Lý, và nhà Trậ̀n Phật giáo Việt Nam có ảnh hưởng lớn đện các Triệu đạ̣i. Đã có nhiệu vị cao tăng đượ̣c triệu đình trọng đựng như thiện sư Pháp Thuận, Khuông Việt, Vạn Hạnh, Minh Không, Pháp Loa, v.v. ra giúp tham chính và cộ́ vậ́n, giúp chèo lái con thuyện đậ́t nước trong những lúc khó khậ̉n. Đình Tiên Hoàng đệ lập ra chức tăng thộ́ng và Tăng lục đệ đạ̣i diện cho Phật giáo với chính quyện.

Thời kỳ thuộc Minh, khi nhà Hộ̀ chậ́n chính đạ̣o đện thời thuộc Minh, nhà Minh tàn phá tự viện, đập phá tượng Phật, độ́t kinh sách, bặ́t bỏ tu sĩ làm cho đạ̣o Phật bị suy yệu. Tới thời Lê sơ, Lê trung hưng chính quyện Lê, Trịnh tôn sùng Nho giáo kìm hãm Phật giáo, còn miện Nam các chúa Nguyễn lại là các Phật tử nên đậ́ chậ́n hưng Phật giáo, đạ̣o Phật có một thời gian khợ́ hưng ngặ́n cho đện hệt thời Tây Sơn.

Đện thời nhà Nguyễn, Gia Long cũng lậ́y Nho giáo làm trọng, Phật giáo bặ́y giờ bặ́t đậ̀u suy vi mãi đện khi phong trào chậ́n hưng Phật giáo đượ̣c phát động.

Vào cuộ́i thời chộ́ng Pháp dưới chính thể Quộ́c gia Việt Nam năm 1951 Tổng hội Phật giáo Việt Nam ra đời. Đây là tổ chức đậ̀u tiên với ý định thộ́ng nhậ́t các tổ chức Phật giáo rời rạc. Tổng hội thành công trong việc liên kệt các tự viện Đại thừa khặ́p ba miện Nam, Trung, Bặ́c. Tuy nhiên Tổng hội không có cơ cậ́u điệu hành ngoài việc mở đượ̀ng liên lạc.<sup>[15]</sup>

Khoảng thập niên 1960 Phật giáo đậ̀u tranh chộ́ng lại chính quyện Việt Nam Cộng hòa dẫn đện Biện cộ́ Phật giáo, 1963. Hiện chương 1964 đặ̣t nệ̀n móng cho Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thộ́ng nhậ́t, một tổ chức quy tụ nhiệu giáo phái ở phía nam vĩ tuyện 17 thành một lực lượng tôn giáo đặ́ng kệ.

Năm 1958 tại miện bặ́c, Đảng Lao động Việt Nam cho phép thành lập Hội Phật giáo Thộ́ng nhậ́t Việt Nam<sup>[16]</sup>.

Sau năm 1975, mãi đện năm 1981 chính quyện mới cho phép thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam, tổ chức Phật giáo duy nhậ́t là đạ̣i diện cho Phật giáo tại Việt Nam, là thành viên của Mặt trận Tộ̀ quộ́c Việt Nam. Giáo hội đượ̣c thành lập vào ngày 7 tháng 11 năm 1981 tại chùa Quán Sứ, Hà Nội, trên cơ sở hợp nhậ́t tật cả tổ chức Phật giáo trong nước. Hiện nay, sau khi Đệ Tam Pháp chủ của Giáo hội Phật giáo Việt Nam là Trương lão Hòa thượng Thích Phổ Tuệ qua đời vào ngày 21 tháng 10 năm 2021, Trương lão Hòa thượng Thích Trí Quảng đang giữ quyện Pháp chủ.

## Chậ́n hưng Phật giáo

*Bài chi tiế t: Chậ́n hưng Phật giáo và Lịch sử Phật giáo Việt Nam*



Một bức tượng đức Phật cỡ nhỏ theo phong cách đơn sơ, giản dị kiểu Việt Nam

Vào đầu thế kỷ XX, hưởng ứng phong trào chấn hưng Phật giáo các nước các nhà sư Việt Nam cũng vận động chấn hưng Phật giáo Việt Nam phát triển mạnh trên cả ba miền, đã tạo lập nên tổng thể Phật giáo Việt Nam hiện đại, Phật giáo dần lấy lại vị thế đáng có của mình, nhưng vẫn chưa phải là Quốc giáo ở Việt Nam.

## Danh thắng Phật giáo tại Việt Nam

Trải qua hơn ngàn năm gắn bó với dân tộc và lịch sử Việt Nam, Phật giáo đã có cả một hệ thống danh lam thắng cảnh với nhiều ngọn núi và chùa nổi tiếng, nếu tìm chọn 4 ngọn núi lớn ở bốn phía Đông Tây Nam Bắc tạm coi là Tứ Đại Danh Sơn của Phật giáo Việt Nam thì đó có lẽ là:

- Phía Tây: Núi Hương sơn, chùa Hương Tích ở Hà Nội
- Phía Đông: Núi Yên Tử, Quảng Ninh
- Phía Bắc: Núi Tam Đảo, Vĩnh Phúc
- Phía Nam: Núi Bái Đính trong quần thể núi Tràng An, Ninh Bình.

Dưới đây là bảng chi tiết các ngọn núi và chùa nổi tiếng



Các tu sĩ trẻ tuổi tại thiền viện Thường Chiếu (Đồng Nai).

Tên Núi	Tên Chùa	Địa Phương	Phật, Bồ Tát, Danh Nhân liên Quan	Ghi Chú
Núi <u>Sài Sơn</u> / Núi <u>Phổ Đà</u>	<u>Chùa Thầy</u>	Quốc Oai - Hà Nội	Quán thế Âm bồ Tát, Thiền Sư <u>Từ Đạo Hạnh</u>	Thế kỷ 12
Núi <u>Câu Lậu</u>	<u>Chùa Tây Phương</u>	Thạch Thất - Hà Nội	Phật A Di Đà	~Thế kỷ 16
Núi <u>Hương Sơn</u> / Động <u>Hương Tích</u>	<u>Chùa Hương Tích</u>	Mỹ Đức - Hà Nội	Quán Thế Âm Bồ Tát	~Thế kỷ 13
Núi <u>Tiên Lữ</u>	<u>Chùa Trăm Gian</u>	Chương Mỹ - Hà Nội	Thánh Tổ Thiền Sư Nguyễn Bình An	1185
Núi Tây Thiên <u>Tam Đảo</u>	Chùa Tây thiên Thiền Tự Chùa Phù Nghi Chùa Thiên Ân Đại bảo tháp Tây Thiên	Tam Đảo - Vĩnh Phúc	Vua Asoka đại đế của Ấn Độ sai mang Xá Lợi sang cất tháp thờ ở đây Võng Sơn Thiền Sư, Giác Linh Ngã Thiền Sư, Cúc Khê Thiền Sư	
Núi Tiên Du	<u>Chùa Quỳnh Lâm</u>	Đông Triều - Quảng Ninh	, <u>Quốc Sư Nguyễn Minh Không</u> , <u>Trúc Lâm Tam Tổ</u>	Thế kỷ 12
<u>Núi Phật Tích</u>	<u>Chùa Phật Tích</u>	Tiên Du - Bắc Ninh	Quán Thế Âm Bồ Tát, Chuyết Công Hòa Thượng, <u>Từ Thức</u>	1057
Núi Đại Lãm / núi Dạm	<u>Chùa Dạm</u>	Bắc Ninh	<u>Thái Hậu Ý Lan</u> , <u>Lý Nhân Tông Hoàng Đế</u>	1086
Núi Bái Đính	<u>Chùa Bái Đính</u>	Ninh Bình	<u>Quốc Sư Nguyễn Minh Không</u>	
<u>Núi Sóc Sơn</u>	<u>Chùa Non Nước</u>	Sóc Sơn Hà Nội	Quốc Sư <u>Ngô Chân Lưu</u> , Sóc Thiên Vương / <u>Phù Đổng Thiên Vương</u>	
Núi <u>Yên Tử</u>	Chùa Đồng Chùa Hoa yên	Uông Bí - Quảng Ninh	Trúc Lâm Điều Ngự Tổ Sư - <u>Trần Nhân Tông Hoàng Đế</u>	
<u>Núi Côn Sơn</u>	<u>Chùa Côn Sơn</u>	Chí Linh - Hải Dương	Trúc Lâm Tam Tổ, Trần Dụ Tông, Trần Nghệ Tông <u>Trần Nguyễn hãn</u> , <u>Nguyễn Trãi</u>	
Núi Tiêu Sơn	Chùa Tiêu	Bắc Ninh	<u>Vạn Hạnh Thiền Sư</u> , <u>Lý Thái Tổ</u>	
Núi <u>Bổ Đà</u>	<u>Chùa Bồ Đà</u>	Việt yên - Bắc giang	Quán thế Âm, <u>Trúc Lâm Tam Tổ</u> , Thạch Đại tướng Quân	

Núi Cô Tiên	<u>Chùa Vĩnh Nghiêm Đức La</u>	Yên Dũng - Bắc Giang	<u>Trúc Lâm Tam Tổ</u>	
Núi Thần Long	Chùa Hàm Long	Bắc Ninh	Dương Không Lộ Thiền Sư	
Núi Tam Ban	<u>Chùa Thanh Mai</u>	Chí Linh - Hải Dương	<u>Pháp Loa Tôn Giả</u>	

## Danh tăng Việt Nam

---

### Giai đoạn tiền Chấn hưng Phật giáo Thế kỷ XX

- Tổ Bồ Đề - Hoà thượng Thích Nguyên Biếu (1836 - 1906)
- Hoà thượng Hoằng Ân - Minh Khiêm (1850 - 1914)
- Hoà thượng Minh Hòa - Hoan Hỷ (1846 - 1916)
- Hoà thượng Thích Thanh Hanh (1840 - 1918)
- Hòa thượng Thích Chánh Hậu (1852-1923)
- Hòa thượng Như Phòng - Hoằng Nghĩa (1867-1929)

### Giáo hội Phật giáo Việt Nam

- Hoà thượng Thích Đức Nhuận (1897 - 1993) - Đệ Nhất Pháp chủ GHPGVN
- Hoà thượng Thích Tâm Tịch (1915 - 2005) - Đệ Nhị Pháp chủ GHPGVN
- Hoà thượng Thích Phổ Tuệ (1917 - 2021) - Đệ Tam Pháp chủ GHPGVN
- Hòa thượng Thích Trí Thủ (1909 - 1984) - Đệ Nhất Chủ tịch HĐTS TW GHPGVN
- Hòa thượng Thích Trí Tịnh (1917 - 2014) - Đệ Nhị Chủ tịch HĐTS TW GHPGVN
- Hòa thượng Thích Thiện Nhơn (1950) - Đệ Tam Chủ tịch HĐTS TW GHPGVN
- Hoà thượng Thích Thế Long (1909 - 1985)
- Hòa thượng Thích Đôn Hậu (1905 - 1992)
- Hòa thượng Thích Minh Châu (1919 - 2012)
- Hòa thượng Kim Cương Tử (1914 - 2001)
- Hòa thượng Thích Thiện Siêu (1921 - 2001)
- Hoà thượng Thích Thanh Bích (1913 - 2013)
- Hoà thượng Thích Thanh Từ (1924)



- Hoà thượng Thích Thanh Tứ (1927 - 2011)
- Hoà thượng Thích Hiện Pháp (1933 - 2018)
- Hoà thượng Thích Chơn Thiện (1942 - 2016)
- Hoà thượng Thích Trí Quảng (1938)
- Hoà thượng Thích Đức Nghiệp (1929)
- Hoà thượng Dương Nhon (1930)

## Đọc thêm

---

- Phật giáo
- Thích Ca Mâu Ni
- Lịch sử Phật giáo Việt Nam
- Đạo Hòa Hảo
- Thiền tông
- Tịnh Độ tông
- Mật tông

## Sách tham khảo

---

- Trần Ngọc Thêm, Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam, Nhà xuất bản TP. HCM, 2001

## Chú thích

---

- ↑ Tín đồ Phật giáo Việt Nam chỉ còn 6.802.318 người! (<http://www.vbu.edu.vn/vbunews/vbunews-detail/AP-131/Tin-do-Phat-giao-Viet-Nam-chi-con-6-802-318-nguoi.html>) Lưu trữ (<https://web.archive.org/web/20140221172345/http://www.vbu.edu.vn/vbunews/vbunews-detail/AP-131/Tin-do-Phat-giao-Viet-Nam-chi-con-6-802-318-nguoi.html>) 2014-02-21 tại Wayback Machine, Theo Báo điện tử Giác Ngộ.
- ↑ Theo số liệu thống kê của Ban Hướng dẫn Phật tử, Giáo hội Phật giáo Việt Nam trong bài phát biểu của HT Thích Thiện Nhon Phó Chủ tịch kiêm Tổng thư ký Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam đọc trong ngày kỷ niệm 27 năm ngày thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam (07/11/1981 – 07/11/2008) được đăng trên báo Giác Ngộ cơ quan ngôn luận của Thành hội Phật giáo Thành phố Hồ Chí Minh [1] (<http://www.giacngo.vn/thoisu/2008/11/07/534252/>) Lưu trữ (<https://web.archive.org/web/20090705190012/http://www.giacngo.vn/thoisu/2008/11/07/534252/>) 2009-07-05 tại Wayback Machine
- ↑ ***a*** ***b*** Lê Mạnh Thát, Lịch sử Phật giáo Việt Nam, Nhà xuất bản Thuận hóa 1999, tập I

4. <sup>^</sup> <sup>[Tín ngưỡng thờ Tứ pháp tại đồng bằng Bắc bộ](http://www.buddhistedu.org/viet/van-hoa-giao-duc/van-hoa-dan-gian/319-tin-nguong-to-ho-tu-phap-tai-dong-bang-bac-bo)</sup> (<http://www.buddhistedu.org/viet/van-hoa-giao-duc/van-hoa-dan-gian/319-tin-nguong-to-ho-tu-phap-tai-dong-bang-bac-bo>) Lưu trữ (<https://web.archive.org/web/20140505031044/http://www.buddhistedu.org/viet/van-hoa-giao-duc/van-hoa-dan-gian/319-tin-nguong-to-ho-tu-phap-tai-dong-bang-bac-bo>) 2014-05-05 tại [Wayback Machine](#).
5. <sup>^</sup> <sup>[a](#)</sup> <sup>[b](#)</sup> Nguyễn Lang, Việt Nam Phật giáo Sử Luận, Nhà xuất bản Văn Học 1979, tập III.
6. <sup>^</sup> <sup>[a](#)</sup> <sup>[b](#)</sup> <sup>[c](#)</sup> Thiên Uyển Tập Anh, Lê Mạnh Thát dịch từ bản in năm 1715, Đại học Vạn Hạnh, Thành phố Hồ Chí Minh 1999.
7. <sup>^</sup> Trần Nhân Tông, Tuệ Trung Thượng Sĩ Ngữ Lục (bản in 1763) giảng giải, HT Thích Thanh Từ dịch và giảng, Ban VHTW GHPG VN, 1999.
8. <sup>^</sup> Định Huệ trích dịch từ Nhật Bản Phật giáo Sử của Dương Tăng Văn
9. <sup>^</sup> “Bộ Mật Tông, HT Thích Viên Đức dịch, tập I”. Bản gốc lưu trữ ngày 21 tháng 5 năm 2008. Truy cập ngày 19 tháng 5 năm 2008.
10. <sup>^</sup> “Kinh Phật đỉnh Tôn Thắng ở Thế kỷ X ở Hoa Lư”. Bản gốc lưu trữ ngày 16 tháng 2 năm 2008. Truy cập ngày 10 tháng 3 năm 2008.
11. <sup>^</sup> <sup>[a](http://www.hoanghiemphapvong.org/library-book-detail.php?language=0&detail=55)</sup> <sup>[b](#)</sup> Trang Khế thời (<http://www.hoanghiemphapvong.org/library-book-detail.php?language=0&detail=55>)
12. <sup>^</sup> Vương, Quan-Hoàng; Bui, Quang-Khiem; La, Viet-Phuong; Vương, Thu-Trang; Nguyễn, Viet-Hà T.; Ho, Manh-Toan; Nguyễn, Hong-Kong T.; Ho, Manh-Tung (4 tháng 12 năm 2018). “Cultural additivity: behavioural insights from the interaction of Confucianism, Buddhism and Taoism in folktales”. *Palgrave Communications* (bằng tiếng Anh). **4** (1): 1–15. doi:10.1057/s41599-018-0189-2. ISSN 2055-1045.
13. <sup>^</sup> Trần Ngọc Thêm, Cơ sở Văn hóa Việt Nam, Nhà xuất bản GD 1999
14. <sup>^</sup> Lịch sử hình thành và phát triển Phật giáo Việt Nam (<http://mic.edu.vn/forum/viewtopic.php?f=86&p=4210>) Bài của Trong Bang trên: Diễn đàn trung tâm mic
15. <sup>^</sup> Lâm Vĩnh Thế. *Bạch Hóa Tài liệu Mật Của Hoa Kỳ Về Việt Nam Cộng Hòa*. Hamilton, ON: Hoài Việt, 2008. Trang 188-9.
16. <sup>^</sup> Nghị định cho phép Hội Phật giáo Thống nhất Việt Nam thành lập và hoạt động (<http://thuvienphapluat.vn/archive/Nghi-dinh/Nghi-dinh-147-NV-cho-phep-Hoi-Phat-giao-thong-nhat-Viet-Nam-thanh-lap-va-hoat-dong-vb21234t11.aspx>), Thư viện Phát Luật.

## Liên kết ngoài

- [Trang mạng Giáo hội Phật giáo Việt Nam](http://phattu vietnam.net) (<http://phattu vietnam.net>)
- [Trang mạng Gia đình Phật tử Việt Nam](http://giadinhphattu.vn) (<http://giadinhphattu.vn>)



Wikimedia Commons có thêm hình ảnh và phương tiện truyền tải về **Phật giáo Việt Nam** ([https://commons.wikimedia.org/wiki/Category:Buddhism\\_of\\_Vietnam?uselang=vi](https://commons.wikimedia.org/wiki/Category:Buddhism_of_Vietnam?uselang=vi)).

Lấy từ “[https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Phật\\_giáo\\_Việt\\_Nam&oldid=68690855](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Phật_giáo_Việt_Nam&oldid=68690855)”